

Số: /TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết về quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 25/02/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định chi tiết luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6,

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, với các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Đảm bảo thực thi Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14, ngày 19/11/ 2018 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Luật Chăn nuôi quy định trách nhiệm UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi (Điều 80 Khoản 1 Điểm h),

Với định hướng Quy hoạch chăn nuôi theo hướng điều chỉnh quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ sang tập trung, chuyển dịch ra khỏi nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư đến vùng nông thôn; hình thành vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh nhằm thúc đẩy tăng trưởng, từng bước xây dựng ngành chăn nuôi giá trị gia tăng, phát triển bền vững, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo môi trường sinh thái. Vì vậy, việc trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết) là rất cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh về quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa để triển khai Luật Chăn nuôi, xây dựng các chủ trương, chính sách của tỉnh phù hợp với tình hình chăn nuôi tại địa phương.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

Nghiêm cấm việc chăn nuôi tại các khu vực không được phép chăn nuôi là khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; từng bước di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi, nhằm đưa ngành chăn nuôi phát triển bền vững, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, dịch bệnh.

Xây dựng tỉnh thành một đô thị văn minh, hiện đại, có chất lượng môi trường sống tốt.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 25/02/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh Khánh Hòa quy định chi tiết luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6; UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì triển khai thực hiện đầy đủ quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, với những nội dung sau:

- Thành lập tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết.
- Tổ chức cập nhật, rà soát thực trạng chăn nuôi tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, lấy ý kiến đề xuất vùng không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi.
- Xây dựng, thảo luận, lấy ý kiến các đơn vị trực thuộc trong Sở Nông nghiệp và PTNT về dự thảo Nghị quyết
- Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản gửi đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố và các tổ chức, đoàn thể, hiệp hội doanh nghiệp có liên quan, chịu tác động trực tiếp về dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh, dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; đăng tải lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị và ý kiến thẩm định của Sở Tư Pháp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu và hoàn chỉnh Nghị quyết.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Gồm 07 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Quy định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi

Điều 3. Quy định vùng nuôi chim yến

Điều 4. Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Điều 5. Phương thức và kinh phí hỗ trợ

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Điều 7. Tổ chức thực hiện

### **2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết**

Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; cụ thể:

#### **2.1. Khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi**

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, theo Nghị quyết quy định: Đối với đô thị loại I trực thuộc tỉnh có quy mô dân số khu vực nội thành đạt từ 200.000 người trở lên (Theo Điểm b, Khoản 2, Điều 4); đối với đô thị loại II có quy mô dân số khu vực nội thành đạt từ 100.000 người trở lên (Theo Khoản 2, Điều 5); đối với đô thị loại III có quy mô dân số khu vực nội thành, nội thị đạt từ 50.000 người trở lên (Theo Khoản 2, Điều 6); đối với đô thị loại IV có quy mô dân số khu vực nội thị (Nếu có) đạt từ 20.000 người trở lên (Theo Khoản 2, Điều 7).

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng (Điều 18); theo đó Khu dân cư tập trung được xác định là khu dân cư nằm trong quy hoạch khu vực trung tâm xã đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt chi tiết trong Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn ở các xã.

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, theo Điều 3 xác định Vùng nông thôn là khu vực địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố.

Căn cứ Luật Chăn nuôi: Theo Điều 12 hành vi bị nghiêm cấm là: Chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường. Theo Điều 83 Quy định chuyển tiếp: Các cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động thuộc khu vực không được phép chăn nuôi trước ngày Luật có hiệu lực thi hành (01/01/2020) thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày Luật Chăn nuôi có hiệu lực thi hành phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.

Căn cứ Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; với mục tiêu đến năm 2025: Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 65%, xây dựng tỉnh thành một đô thị văn minh, hiện đại, có chất lượng môi trường sống tốt, các cơ sở sản xuất mới được xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; không có cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Theo thống kê sơ bộ năm 2018 của Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa, dân số trung bình khu vực nội thành của thành phố Nha Trang là 303.299 người; khu vực nội thành của thành phố Cam Ranh là 92.994 người; khu vực nội thành của thị xã Ninh Hòa là 77.836 người.

Theo báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố vào tháng 6 năm 2019, toàn tỉnh có 338.600 con gia súc (trâu, bò, lợn, dê, cừu); 2.100.000 con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, cút, bồ câu) và 355 nhà yến với khoảng 51.700 hộ chăn nuôi. Trong đó, khu vực các phường của thành phố, thị xã và thị trấn có 42.500 con gia súc (chiếm 12,5% toàn tỉnh); 206.500 con gia cầm (chiếm 9,8% toàn tỉnh) và 140 nhà yến (chiếm 39,4% toàn tỉnh) với 5.700 hộ chăn nuôi (chiếm 11% toàn tỉnh)

Với những căn cứ pháp lý quy định về nội thành, đô thị; thực trạng dân số và chăn nuôi ở các phường của thành phố, thị xã và thị trấn; tốc độ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh của tỉnh; UBND tỉnh đề xuất quy định khu vực không được phép chăn nuôi các loại vật nuôi bao gồm:

- Khu vực các phường của thành phố, thị xã và thị trấn trên địa bàn tỉnh (Phụ lục 01 đính kèm).
- Khu dân cư nằm trong khu quy hoạch trung tâm xã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

## **2.2. Vùng nuôi chim yến**

Ngày 20/5/2015, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 1278/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch vùng nuôi chim yến tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020; tuy nhiên hiện nay có 140 nhà yến ở trong khu vực các

phường của thành phố, thị xã và thị trấn; mặt khác công nghệ xây dựng nhà yến, dẫn dụ và khai thác yến đang phát triển, đem lại lợi nhuận và thu nhập cao cho nhân dân.

Hoạt động nuôi chim yến trở thành ngành nghề mới, yến là động vật nuôi khác được quy định trong Luật Chăn nuôi (Điều 64. Quản lý nuôi chim yến) và Chính phủ đang xây dựng Nghị định quy định chi tiết các điều kiện để nuôi chim yến (Dự kiến có hiệu lực ngày 01/01/2020); trên cơ sở đó UBND tỉnh sẽ quản lý nuôi chim yến là ngành nghề có điều kiện.

Do đó UBND tỉnh đề xuất quy định vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định tại Mục 2.1.

Công tác di dời chim yến đã làm tỏ trong các nhà yến là một bí quyết ngành nghề, hiện chưa có công nghệ di dời chim yến đến nhà yến mới. Vì vậy các nhà yến hiện có trong “khu vực không được phép chăn nuôi” sẽ không đề xuất biện pháp cưỡng chế di dời; tuy nhiên các nhà yến này phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý nuôi chim yến; không được đầu tư xây dựng coi nói, mở rộng, nâng tầng nhà ở để làm nơi nuôi chim yến.

### **2.3. Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi**

Các cơ sở chăn nuôi khi di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến địa điểm chăn nuôi phù hợp được hưởng các chính sách sau:

a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở mới đối với các cơ sở chăn nuôi

\* Hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; các cơ sở chăn nuôi của doanh nghiệp thì được hưởng ưu đãi đầu tư cụ thể:

- Doanh nghiệp có dự án sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, trồng thử nghiệm cây trồng mới có giá trị kinh tế cao được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt được hỗ trợ 70% chi phí để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường, cây giống nhưng không quá 03 tỷ đồng/dự án (Áp dụng theo Khoản 5, Điều 9, Nghị định 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ).

- Doanh nghiệp có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi bò sữa, bò thịt được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau: Hỗ trợ 05 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị. (Áp dụng theo Khoản 1,2, Điều 12. Nghị định 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ).

- Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thuê, thuê lại đất, mặt nước của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư thì được Nhà nước hỗ trợ kinh phí tương đương với 20% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho 05 năm đầu tiên kể từ khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động; giá thuê đất theo quy

định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 57 (Áp dụng theo Khoản 1, Điều 7. Nghị định 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ).

- Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được ngân sách địa phương hỗ trợ lãi suất vay thương mại sau khi dự án hoàn thành như sau:

+ Mức hỗ trợ: Bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ.

+ Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại.

+ Tối đa 08 năm đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư; tối đa 06 năm đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư; tối đa 05 năm đối với dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư. Trường hợp dự án của doanh nghiệp nông nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập thì thời gian hỗ trợ lãi suất là 08 năm.

Dự án mà doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị thì được áp dụng hỗ trợ lãi suất theo chu kỳ sản xuất của sản phẩm.

Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.

(Áp dụng theo Khoản 1,2 Điều 8. Nghị định 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ).

\* Hỗ trợ theo Nghị quyết 26/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Khánh hòa về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020

Với định hướng khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, có điều kiện áp dụng khoa học kỹ thuật để đảm bảo an toàn dịch bệnh, tận dụng được quy mô chuồng trại, trang thiết bị, tiết kiệm chi phí công lao động thông qua đó mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Đề án chuyển đổi ngành chăn nuôi Khánh Hòa theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020, đề xuất chính sách hỗ trợ như sau:

- Điều kiện hỗ trợ: Cơ sở chăn nuôi nằm trong quy hoạch có quy mô tối thiểu: 30 con trâu, bò hoặc 100 con heo hoặc 4.000 con gà, vịt.

- Nội dung và mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ một lần 50% chi phí mua máy, thiết bị để lắp đặt, xây dựng hệ thống sơ chế, cung cấp thức ăn, nước uống; hệ thống xử lý chất thải, điều hoà không khí trong trại chăn nuôi. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/cơ sở.

### **b) Hỗ trợ chi phí di chuyển cơ sở chăn nuôi**

Đề nghị cho áp dụng mức chi hỗ trợ tại Khoản 3, Điều 20 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 về ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 6/04/2018 về sửa đổi, bổ sung bản Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa, như sau:

- Điều kiện hỗ trợ: Cơ sở chăn nuôi có quy mô tối thiểu: 100 con heo hoặc 1.000 con gà, vịt.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ 1.350.000 đồng/ cơ sở đối với cơ sở chăn nuôi di chuyển đến địa điểm quy hoạch chăn nuôi trên cùng địa bàn xã;

+ Hỗ trợ 1.650.000 đồng/ cơ sở đối với cơ sở chăn nuôi di chuyển đến địa điểm quy hoạch chăn nuôi trên địa bàn huyện;

+ Hỗ trợ 1.800.000 đồng/ cơ sở đối với cơ sở chăn nuôi di chuyển đến địa điểm quy hoạch chăn nuôi ra ngoài địa bàn huyện.

### **c) Hỗ trợ cho cơ sở chăn nuôi khi tạm ngừng hoạt động để di dời đến địa điểm chăn nuôi phù hợp**

Trên cơ sở tính lợi nhuận trung bình 1 năm khi nuôi 100 con heo, 1.000 con gà và đề nghị áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 20 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 về ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; như sau:

- Điều kiện hỗ trợ: Cơ sở chăn nuôi có quy mô tối thiểu: 100 con heo hoặc 1.000 con gà, vịt

- Nội dung hỗ trợ 7.000.000 đồng/tháng/cơ sở

- Thời gian hỗ trợ: 03 tháng

### **2.4. Phương thức và kinh phí hỗ trợ**

**Phương thức hỗ trợ :** Hỗ trợ sau đầu tư.

**Kinh phí hỗ trợ :** Khái toán kinh phí hỗ trợ:

+ Hỗ trợ xây dựng cơ sở mới (54 cơ sở x 50.000.000 đ/cơ sở):  
2.700.000.000 đồng

+ Hỗ trợ chi phí di chuyển cơ sở chăn nuôi (54 cơ sở x 1.800.000 đ/cơ sở):  
97.200.000 đồng

+ Hỗ trợ cho cơ sở chăn nuôi khi tạm ngừng hoạt động (54 cơ sở x 21.000.000 đ/cơ sở): 1.134.000.000 đồng

Tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 4.000 triệu đồng (Bốn tỷ đồng).

- Thời gian thực hiện hỗ trợ là 5 năm từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành
- Kinh phí hỗ trợ: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn sự nghiệp kinh tế hàng năm của ngân sách tỉnh.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết về quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành./.

*(Đính kèm dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp&PTNT, Kế hoạch&ĐT, Tài chính, Xây dựng;
- Lưu: VP, HB, Hle, Tle.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



Số: /2019/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHOÁ VI, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018; có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2020;*

*Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng .....năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Nghị quyết Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày .... tháng ..... năm 2019 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**2. Đối tượng áp dụng**

Tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động chăn nuôi; trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.

## **Điều 2. Quy định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi**

1. Khu vực các phường của thành phố, thị xã và thị trấn trên địa bàn tỉnh (Phụ lục 01 đính kèm).

2. Khu dân cư nằm trong khu quy hoạch trung tâm xã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

## **Điều 3. Quy định vùng nuôi chim yến**

Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực **không được phép chăn nuôi** theo quy định tại điều 2 Nghị quyết này.

## **Điều 4. Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi**

Các cơ sở chăn nuôi khi di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến địa điểm chăn nuôi phù hợp được hưởng các chính sách sau:

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở mới đối với các cơ sở chăn nuôi

Hỗ trợ một lần 50% chi phí mua máy, thiết bị lắp đặt, xây dựng hệ thống sơ chế, cung cấp thức ăn, nước uống; hệ thống xử lý nước thải, điều hòa không khí trong trại chăn nuôi. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/cơ sở đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô tối thiểu: 30 con trâu, bò hoặc 100 con heo hoặc 4.000 con gà, vịt

2. Hỗ trợ chi phí di chuyển cơ sở chăn nuôi

Hỗ trợ 01 lần đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô tối thiểu: 100 con heo hoặc 1.000 con gà, vịt như sau:

- Hỗ trợ 1.350.000 đồng/ cơ sở đối với cơ sở chăn nuôi di chuyển đến địa điểm quy hoạch chăn nuôi trên cùng địa bàn xã;

- Hỗ trợ 1.650.000 đồng/ cơ sở đối với cơ sở chăn nuôi di chuyển đến địa điểm quy hoạch chăn nuôi trên địa bàn huyện;

- Hỗ trợ 1.800.000 đồng/ cơ sở đối với cơ sở chăn nuôi di chuyển đến địa điểm quy hoạch chăn nuôi ra ngoài địa bàn huyện.

3. Hỗ trợ cho cơ sở chăn nuôi khi tạm ngừng hoạt động để di dời đến địa điểm chăn nuôi phù hợp

- Hỗ trợ 7.000.000 đồng/tháng/cơ sở đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô tối thiểu: 100 con heo hoặc 1.000 con gà, vịt

- Thời gian hỗ trợ: 03 tháng

## **Điều 5. Phương thức và kinh phí hỗ trợ**

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư.

- Kinh phí hỗ trợ: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn sự nghiệp kinh tế hàng năm của ngân sách tỉnh.

### **Điều 6. Quy định chuyển tiếp**

1. Các cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp

2. Đối với các nhà yến đã hoạt động nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2 trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thì phải thực hiện các quy định sau:

- Không được đầu tư xây dựng coi nới, mở rộng, nâng tầng nhà ở để làm nơi nuôi chim yến kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực.

- Phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý nuôi chim yến;

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Ban Kinh tế - Ngân sách và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khoá VI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày      tháng      năm 2019, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phụ lục 01: KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI**

STT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	STT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
<b>A</b>	<b>Khu vực theo quản lý hành chính là phường, thị trấn</b>		
<b>I</b>	<b>Thành phố Nha trang</b>	4	Phường Cam Thuận
1	Phường Tân Lập	5	Phường Cam Lộc
2	Phường Lộc Thọ	6	Phường Cam Lợi
3	Phường Xương Huân	7	Phường Cam Phúc Bắc
4	Phường Phước Hòa	8	Phường Cam Phúc Nam
5	Phường Phước Hải	9	Phường Cam Phú
6	Phường Phước Tân	<b>III</b>	<b>Thị xã Ninh Hòa</b>
7	Phường Phước Tiến	1	Phường Ninh Diêm
8	Phường Phương Sơn	2	Phường Ninh Giang
9	Phường Phương Sài	3	Phường Ninh Thủy
10	Phường Vạn Thạnh	4	Phường Ninh Hiệp
11	Phường Vạn Thắng	5	Phường Ninh Đa
12	Phường Ngọc Hiệp	6	Phường Ninh Hải
13	Phường Vĩnh Hải	7	Phường Ninh Hà
14	Phường Vĩnh Phước	<b>IV</b>	<b>Huyện Vạn Ninh</b>
15	Phường Vĩnh Thọ	1	Thị trấn Vạn Giã
16	Phường Vĩnh Nguyên	<b>V</b>	<b>Huyện Diên Khánh</b>
17	Phường Vĩnh Trường	1	Thị trấn Diên Khánh
18	Phường Phước Long	<b>VI</b>	<b>Huyện Cam Lâm</b>
19	Phường Vĩnh Hòa	1	Thị trấn Cam Đức
<b>II</b>	<b>Thành phố Cam Ranh</b>	<b>VII</b>	<b>Huyện Khánh Sơn</b>
1	Phường Cam nghĩa	1	Thị trấn Tô Hạp
2	Phường Cam Linh	<b>VIII</b>	<b>Huyện Khánh Vĩnh</b>
3	Phường Ba Ngòi	1	Thị trấn Khánh Vĩnh
<b>B</b>	<b>Khu vực theo quản lý hành chính là xã</b>		
	Các khu dân cư nằm trong khu quy hoạch trung tâm xã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt		